| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN K**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST<br>Ngày: 15-10-2018<br>V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Kho

2. Ông Bùi Đình Phùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018, về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Lương Thị T, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Thôn Q 5, xã Đ, huyện K, Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Anh Ngô Văn K, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Thôn Q 5, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn ngày 09 tháng 8 năm 2018, bản tự khai ngày 27 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, chị Lương Thị T trình bày: Chị tự nguyện kết hôn với anh Ngô Văn K năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, Hải Phòng ngày 24 tháng 11 năm 2008. Vợ chồng chung sống

hạnh phúc được khoảng 08 năm. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2016 do bất đồng quan điểm sống, lối sống, anh K chơi cờ bạc, có quan hệ với người phụ nữ khác, không có trách nhiệm đối với vợ con. Vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến cãi, chửi nhau. Hai bên gia đình, thôn xóm đã hòa giải nhiều lần để vợ chồng sống đoàn tụ nhưng không thành. Chị T phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn L, xã G, huyện V, Hải Phòng để ở từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân. Không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị xin ly hôn anh K.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Ngô Thị Thanh H, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2009 và Ngô Thị Vân A, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2012 hiện đang do anh K nuôi dưỡng và Ngô Thị Hồng V, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2014, hiện đang do chị T nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị nhận nuôi dưỡng cháu Hồng V đến khi đủ 18 tuổi và đồng ý giao anh K tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và cháu Vân A đến khi đủ 18 tuổi; về việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Ngô Văn K trình bày: Thống nhất với chị T về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2016, do phong cách sống không còn phù hợp, nghi ngờ nhau trong quan hệ bạn bè. Chị T cho rằng anh chơi cờ bạc và nghi ngờ anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng thực tế không phải. Anh đã nhiều lần giải thích nhưng chị T không nghe nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Gia đình, thôn xóm đã hòa giải nhiều lần để vợ chồng sống đoàn tụ nhưng không thành. Chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Nay chị T xin ly hôn, anh Khánh đồng ý.

Về con chung: Anh K nhận nuôi cả 03 con chung là Ngô Thị Thanh H, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2009 và Ngô Thị Vân A, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2012 và Ngô Thị Hồng V, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2014 đến khi con đủ 18 tuổi. Về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu chị T đóng góp vì hiện nay anh đang làm thợ xây có thu nhập trung bình khoảng 14.000.000$^{đ}$ đến 16.000.000$^{đ}$/tháng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 15, 16 Điều 70, khoản 1 Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

1. Về tố tụng: Chị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện K giải quyết ly hôn với anh Khánh cư trú tại thôn Q 5, xã Đ, huyện K, Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, Hải Phòng.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh K tự nguyện kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 8 năm, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do phong cách sống không còn phù hợp. Vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Anh K chơi cờ bạc, sống không chung thủy, không có trách nhiệm đến cuộc sống chung. Mặc dù gia đình, thôn xóm đã nhiều lần khuyên giải để vợ chồng sống đoàn tụ nhưng không thành. Chị T bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 11 năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Thu thập chứng cứ theo yêu cầu của đương sự tại gia đình anh K, Ủy ban nhân dân xã Đ đều cho biết: Nên xử cho chị T được ly hôn anh K là phù hợp. Nay chị T xin ly hôn, anh K cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn rất trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T và anh K.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Lương Thị T được ly hôn anh Ngô Văn K.

3. Về con chung: Chị Thúy nhận tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngô Thị Hồng Vân, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2014 đến khi đủ 18 tuổi và đồng ý giao 02 cháu là Ngô Thị Thanh Hòa, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2009 và Ngô Thị Vân Anh, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2012 cho anh Khánh tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, được chấp nhận.

Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử: Giao cháu Ngô Thị Hồng V, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2014 cho chị T tiếp

tục nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Giao 02 cháu là Ngô Thị Thanh H, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2009 và Ngô Thị Vân A, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2012 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản, công nợ: Chị T, anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bố đẻ của anh K là ông Ngô Trung N nhận thay và giao lại cho anh K biết để thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nhưng anh K không đến Tòa án để trình bày quan điểm tại bản tự khai về các vấn đề chị T đang yêu cầu Tòa án giải quyết. Theo lời trình bày và yêu cầu của chị T. Tòa án đã xác minh và tống đạt trực tiếp thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập; thông báo kết quả phiên họp của Tòa án cho bố đẻ anh K nhận thay. Anh K đã biết, nhưng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Sau đó, Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bố đẻ anh K nhận thay để giao lại cho anh K.

Về quan hệ hôn nhân:

[2] Chị Thúy tự nguyện kết hôn với anh K năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, Hải Phòng. Đánh giá chung, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 08 năm. Song trong thời gian chung sống, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2016, do phong cách sống không còn phù hợp, nghi ngờ nhau trong quan hệ bạn bè. Anh K chơi cờ bạc, sống không chung thủy, không có trách nhiệm với vợ con. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh cãi nhau. Gia đình, thôn xóm đã hòa giải nhiều lần để vợ chồng sống đoàn tụ nhưng không thành. Chị T phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Nay chị T xin ly hôn, qua xác minh, thu thập chứng cứ theo yêu cầu của đương sự tại Ủy ban nhân dân xã Đ và gia đình anh K đều cho biết: Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ khoảng năm 2016 đến nay

ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ khoảng tháng 11 năm 2017. Do đó, chị T xin ly hôn, anh K cũng đồng ý ly hôn là có cơ sở chấp nhận; nên xử cho chị T được ly hôn anh K là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Ngô Thị Thanh H, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2009, Ngô Thị Vân A, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2012 hiện đang do anh K nuôi dưỡng và Ngô Thị Hồng V, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2014 hiện đang do chị T nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng nhận nuôi cháu V, không yêu cầu anh K đóng góp cấp dưỡng nuôi con vì hiện chị làm công nhân có thu nhập khoảng 5.000.000đ/tháng; giao cháu H và cháu Vân A cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, anh chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh K nhận nuôi cả 03 con chung đến khi đủ 18 tuổi, cháu H có đơn đề nghị được ở với bố; về việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu chị T đóng góp vì hiện anh đang làm thợ xây thu nhập trung bình khoảng 14.000.000đ đến 16.000.000đ/tháng, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cần giao cháu H và cháu Vân A cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; giao cháu Hồng V cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị T, anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị T được ly hôn anh Ngô Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Thị Thanh H, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2009 và cháu Ngô Thị Vân A, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2012 cho anh K tiếp tục

nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao cháu Ngô Thị Hồng V, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2014 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, chị T và anh K mỗi người đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lương Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0006228 ngày 20 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K. Chị T đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Hoàng**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Đình Phùng** **Phạm Văn Kho** **Nguyễn Đức Hoàng**

Tại phiên tòa anh Ngô Văn khánh trình bày: Thống nhất với chị Thúy về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2016, do phong cách sống không còn phù hợp, nghi ngờ nhau trong quan hệ bạn bè. Chị Thúy nghi ngờ anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng thực tế không phải. Anh đã nhiều lần giải thích nhưng chị Thúy không nghe nên vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Gia đình, thôn xóm đã hòa giải nhiều lần để vợ chồng sống đoàn tụ nhưng không thành. Chị Thúy bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Nay chị Thúy xin ly hôn, anh Khánh đồng ý.

Về con chung: Anh Khánh nhận tiếp tục nuôi con chung là Ngô Thị Thanh Hòa, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2009 và Ngô Thị Vân Anh, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2012. Đồng ý giao cháu Ngô Thị Hồng Vân, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2014, cho chị Thúy tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Kiến Thụy;
- Chi cục THADS huyện Kiến Thụy;
- Các đương sự;
- UBND xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NguyễnĐứcHoàng**